TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/DS-ST
Ngày 05 - 02 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Phùng Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 565/2025/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty C**. Địa chỉ trụ sở chính: Số 128, đường N, phường T, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **K** - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Ông **Đặng Văn B** - Chức vụ: Nhân viên Công ty (theo Giấy ủy quyền số: 234/2025/UQ-SVN ngày 01 tháng 02 năm 2025 - vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh** L, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, xã P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Công ty C trình bày:

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa Công ty C và ông Nguyễn Thanh L có ký Hợp đồng cầm cố số: GRM200701009NA19X. Theo đó ông L cầm cố cho Công ty 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 94D1-437.84 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035510 do Công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 22 tháng 4 năm 2020 cho ông L đứng tên sở hữu. Số tiền cầm cố là 18.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố là tiêu dùng cá nhân và kinh doanh (nhưng ông L không có đăng ký kinh doanh).

Lãi suất cầm cố là 1,1%/ số tiền cầm cố/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5% số tiền cầm cố/tháng, lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm, phí tất toán trước thời hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng là 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc nên ông L mượn lại xe mô tô theo Giấy mượn xe ngày 16 tháng 7 năm 2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty C yêu cầu chấm dứt hợp đồng cầm cố giữa Công ty và ông L. Công ty C chỉ yêu ông Nguyễn Thanh L trả cho Công ty số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ thời điểm thực hiện ký hợp đồng cầm cố ngày 16 tháng 07 năm 2020 đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là 2.376.000 đồng và tiền lãi trong giai đoạn thi hành án. Công ty xin được rút lại các yêu cầu khởi kiện còn lại theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2025. Yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cà Mau phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C đối với ông Nguyễn Thanh L. Buộc ông L có nghĩa vụ thanh toán Công ty tổng số tiền 20.376.000 đồng (trong đó tiền vốn là 18.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.376.000 đồng) và lãi suất trong giai đoạn thi hành án. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty C về việc yêu cầu ông L thanh toán tổng số tiền 67.310.228 đồng (trong đó phí quản lý hồ sơ cố định 8.640.000, tiền lãi quá hạn 54.328.628 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.440.000

đồng, chi phí tố tụng 2.901.600 đồng). Ông L phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, đương sự; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh L thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng cầm cố đã ký kết. Ông L có địa chỉ tại ấp Nhàn Dân A, xã Phong Thạnh, tỉnh Cà Mau. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cà Mau.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đặng Văn Bình có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa Công ty C và ông Nguyễn Thanh L có ký Hợp đồng cầm cố số: GRM200701009NA19X. Theo đó ông L cầm cố cho Công ty 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn trắng - nâu - đen, biển kiểm soát 94D1-437.84 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035510 do Công an thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 22 tháng 4 năm 2020 cho ông L đứng tên sở hữu. Số tiền cầm cố là 18.000.000 đồng, thời hạn cầm cố là 12 tháng, mục đích cầm cố là tiêu dùng cá nhân và kinh doanh (nhưng ông L không có đăng ký kinh doanh).

Lãi suất cầm cố là 1,1%/ số tiền cầm cố/tháng, phí quản lý hồ sơ cố định bằng 0,5% số tiền cầm cố/tháng, lãi suất quá hạn bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 8% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm, phí tất toán trước thời hạn 7% nợ gốc chưa thanh toán, chi phí tố tụng là 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc nên ông L mượn lại xe mô tô theo Giấy mượn xe ngày 16 tháng 7 năm 2020. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng cam kết trong hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Công ty mặc dù Công ty đã nhiều lần nhắc nhở.

Nay Công ty C yêu cầu chấm dứt hợp đồng cầm cố giữa Công ty và ông L. Công ty C chỉ yêu ông Nguyễn Thanh L trả cho Công ty số tiền nợ gốc 18.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn từ thời điểm thực hiện ký hợp đồng cầm cố ngày 16 tháng 07 năm 2020 đến ngày 18 tháng 8 năm 2025 là 2.376.000 đồng và tiền lãi trong giai đoạn thi hành án. Công ty xin được rút lại các yêu cầu khởi kiện

còn lại theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 9 năm 2025. Yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện.

[4] Xét thấy, Hợp đồng cầm cố được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ông L không chứng minh được là ông thực hiện xong nghĩa vụ đối với Công ty nên việc Công ty yêu cầu ông L trả nợ vốn, lãi trong hạn, lãi phát sinh trong giai đoạn thi hành án cho Công ty là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tổng số tiền 20.376.000 đồng (trong đó tiền vốn là 18.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.376.000 đồng) và lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

[5] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty C về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L thanh toán tổng số tiền 67.310.228 đồng (trong đó phí quản lý hồ sơ cố định 8.640.000, tiền lãi quá hạn 54.328.628 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.440.000 đồng, chi phí tố tụng 2.901.600 đồng).

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cà Mau có căn cứ nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.376.000 đồng x 5% = 1.018.800 đồng. Công ty C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 309, 311, 313 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C đối với ông Nguyễn Thanh L.

2. Chấm dứt Hợp đồng cầm cố số GRM200701009NA19X được ký kết ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa Công ty C với ông Nguyễn Thanh L.

3. Buộc ông Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ thanh toán Công ty C tổng số tiền 20.376.000 đồng (trong đó tiền vốn là 18.000.000 đồng, lãi trong hạn là 2.376.000 đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Buộc Công ty C có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh L giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 035510 do Công an thị xã Giá Rai,

tỉnh Bạc Liêu (cũ) cấp ngày 22 tháng 4 năm 2020 cho ông Nguyễn Thanh L đứng tên sở hữu.

5. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty C về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh L thanh toán tổng số tiền 67.310.228 đồng (trong đó phí quản lý hồ sơ cố định 8.640.000, tiền lãi quá hạn 54.328.628 đồng, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán 1.440.000 đồng, chi phí tố tụng 2.901.600 đồng).

6. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.018.800 đồng, buộc ông Nguyễn Thanh L phải chịu. Công ty C không phải chịu án phí. Công ty Sawad Tiền Có Ngay đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003967 ngày 05 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực A – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Nhi